**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HƯỚNG HOÁ**
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 19-6-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tiến.

Ông Hồ Văn Hải.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà****:* Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 16/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

**Trương Minh N**, sinh năm: 1993 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh T và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 10.000.000đồng về tội "Buôn lậu"; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**Phạm Viết Tg**, sinh năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn P, sinh năm 1968, nơi cư trú: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/11/2018, Trương Minh N ở khóm Đ, thị trấn L, huyện H đi xe thồ đến nhà Nguyễn Minh T ở khóm X, thị trấn L nhờ T mua giúp một thùng pháo gồm 20 hộp, loại 36 ống/hộp để bán lại kiếm lời, T nói với N giá một thùng 4.500.000đồng, N đưa trước cho T 900.000đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến bến sông Sê Pôn, thuộc khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo gặp một người phụ nữ lạ mặt (quá trình điều tra không xác định lai lịch), sau khi trao đổi, T mua của người này một thùng pháo gồm 20 hộp, loại 36 ống/hộp với giá 3.900.000đồng. Mua xong, T dấu thùng pháo vào bụi cây gần bờ sông Sê Pôn rồi điện thoại cho Phạm Viết Tg ở khóm D, thị trấn L thuê Tg đến chở Pháo về bến sông X, thị trấn L với giá 200.000đồng, Tg đồng ý, khoảng 30 phút sau, Tg chèo đò của bố vợ là Nguyễn P ở khóm D, thị trấn L đến bến sông Sê Pôn, thuộc khóm Xuân Phước rồi gọi điện cho T (Việc Tg sử dụng đò đi chở pháo ông Phát không biết).

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tg điện thoại báo tin cho T pháo đã về đến bến sông Xuân Phước, T bảo Tg để thùng pháo ở bụi cây dưới gần bờ sông rồi lên gặp T lấy tiền công. T điện thoại bảo N đến nhận pháo và gọi điện thoại cho một người tên Dỏ ở khóm Đ, thị trấn L thuê Dỏ xuống bến sông Sê Pôn, thuộc khóm Xuân Phước vác 01 thùng pháo lên cho T với giá 100.000đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, khi Nguyễn Minh T, Trương Minh N và Phạm Viết Tg đang ngồi uống nước ở sân nhà bà Bạch tại khóm X, thị trấn L thì người tên Dỏ vác một thùng pháo đi dưới bến sông lên, T bảo N đến nhận pháo. Lúc N chuẩn bị bỏ pháo lên xe mô tô thì bị Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa phát hiện, thu giữ tang vật là 01 thùng pháo gồm 20 hộp, loại 36 ống/hộp. Người tên Dỏ chạy trốn.

Kết luận giám định số 906/C09C (DD, Đ4)/KLGĐ ngày 29/11/2018 của phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 20 khối hộp (mỗi khối hộp kích thước 14,5cm x 14,5cm x 12, 5cm, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa

văn và chữ nước ngoài, bên trong gồm 36 vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 27,82kg.

Quá trình điều tra:

- Không thu giữ được điện thoại di động của Nguyễn Minh T, Trương Minh N và Phạm Viết Tg.

- Đã xác định đối tượng có tên gọi là "Dỏ" tên thật là Lê Thế C, hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện H được Nguyễn Minh T thuê vận chuyển pháo từ dưới bến sống Sê Pôn, thuộc khóm X, thị trấn L lên giao cho Trương Minh N. Khi phát hiện thấy lực lượng chức năng, C vứt thùng pháo chạy trốn. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã nhiều lần triệu tập C đến làm việc nhưng không được. Hiện tại C không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSHH ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Viết Tg về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T đều khai nhận N nhờ T mua pháo về để đốt trọng dịp tiễn em ruột của N đi Nhật và khi T thuê Tg, Dỏ vận chuyển pháo đến cho N thì bị bắt chứ không phải để buôn bán. Bị cáo Phạm Viết Tg khai nhận hành vi vận chuyển pháo cho T nhưng chưa lấy tiền công thì bị bắt giữ.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên kết luận bị cáo Trương Minh N đã nhờ Nguyễn Minh T mua pháo về để sử dụng và Nguyễn Minh T đã giúp N mua pháo và khi vận chuyển về cho N thì bị phát hiện bắt giữ nên bị cáo T và N là đồng phạm giản đơn. Trong đó Trương Minh N là người khởi xướng và Nguyễn Minh T là người giúp sức phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luận hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề nghị Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Viết Tg phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo nội dung bản cáo trạng. Đối với bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nam, T và Tg. Riêng bị cáo N và Tg được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T được áp dụng thêm khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nam, T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo Tg từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T và Phạm Viết Tg xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 11/11/2018, bị cáo Nguyễn Minh N nhờ Nguyễn Minh T mua pháo về sử dụng thì bị cáo Nguyễn Minh T đã mua 27,82kg pháo nổ với giá 3.900.000đồng và thuê Phạm Viết Tg vận chuyển từ gần bờ sông Sê Pôn về bến sông X, thị trấn L với tiền công 200.000 đồng, khi giao pháo cho N thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Minh N và Nguyễn Minh T về tội "Vận chuyển hàng cấm" là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Từ sự phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Minh N và Nguyễn Minh T và Phạm Viết Tg phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự

[3] Về vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Trương Minh N là người chủ động, khởi xướng, bị cáo Nguyễn Minh T là người giúp sức và là người thực hiện hành vi mua rồi vận chuyển pháo về cho Nam, nên bị cáo N và T là đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn và bị cáo N phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo T là phù hợp.

Xét tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nam, T và Tg đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Minh N và Phạm Viết Tg phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Nam, Tg được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 18/12/2018, bị cáo Nguyễn Minh T đã chủ động đến cơ quan điều tra để khai báo toàn bộ sự việc nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nam, T và Tg có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Cho nên, cần áp dụng khoản 1, 3 Điều 35 và khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tiền và xử phạt phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn P: Ông Phát không biết việc bị cáo Phạm Viết Tg sử dụng chiếc đò của mình để vận chuyển pháo và trong quá trình điều tra ông Phát không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của đối tượng có tên gọi là "Dỏ" tên thật là Lê Thế C; hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện H được Nguyễn Minh T thuê vận chuyển pháo từ dưới bến sống Sê Pôn, thuộc khóm X, thị trấn L lên giao cho Trương Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hướng Hóa đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy cát tông có đóng dấu phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có 24,98kg là hàng cấm nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T và Phạm Viết Tg mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Minh N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Viết Tg.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T và Phạm Viết Tg phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Xử phạt bị cáo Trương Minh N 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Viết Tg 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ sau giám định được niêm phong trong thùng giấy cát tông có đóng dấu phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có 24,98kg.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Minh N, Nguyễn Minh T, Phạm Viết Tg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trung**

**Nơi nhận:**
*- Các bị cáo;*
*- VKSND huyện H.Hóa;*
*- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;*
*- TAND tỉnh Quảng Trị;*
*- VKSND tỉnh Quảng Trị;*
*- Chi cục THADS huyện H.Hóa;*
*- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;*
*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
*- Lưu HSVA.*